

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/QĐ-TA

Đồng Nai, ngày 13 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Đào Minh H.
- Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 165/QĐ-TA ngày 02 tháng 7 năm 2026, đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1998.

CMND/CCCD số: 075098009715; Ngày cấp: 24/01/2024; Nơi cấp: Bộ C1.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, Ấp A, xã A, thành phố Đ (nay là ấp P, xã A, thành phố Đ).

Nơi sinh sống: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TA (đã chấp hành xong ngày 30/6/2021).

+ Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 15/2022/HS-ST.

Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Huỳnh Thị Thùy T.

Bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Số G thành phố Đ quản lý ngày 04/6/2026.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Đại úy Phạm Văn C – Cán bộ Công an xã A, thành phố Đ.

Theo Giấy ủy quyền số 25/GUQ-CAX ngày 04/6/2026.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Không.

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị: Không.

5. Những người khác: Không.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Công an xã A lập và diễn biến tại phiên họp thể hiện:

Nguyễn Văn P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có đăng ký thường trú tại tổ C, ấp A, xã A, thành phố Đ (nay là ấp P, xã A, thành phố Đ) nhưng sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định.

Ngày 01/6/2026, Công an xã A kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn P dương tính với chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể. P thừa nhận có nghiện ma túy và sử dụng ma túy từ năm 2019, lần cuối sử dụng ngày 31/5/2026 tại nhà của người tên T1 tại ấp A, xã A, thành phố Đ (nay là ấp P, xã A, thành phố Đ). Ngày 02/6/2026, Công an xã A đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với P do P không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 03/6/2026, Công an xã A đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy Số G thành phố Đ (Địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Đ) quản lý.

Ngày 30/6/2026, Công an xã A có văn bản số 12/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn P.

Tại phiên họp:

+ Ý kiến của Cơ quan đề nghị Công an xã A: Đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn P tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số F thành phố Đ, địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Đ, thời hạn 36 (ba mươi sáu) tháng.

+ Ý kiến của người bị đề nghị Nguyễn Văn P: Vắng mặt không có ý kiến.

+ Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn P đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025, năm 2026) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Người bị đề nghị được đảm bảo quyền,

nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025, năm 2026) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai chấp nhận đề nghị của Công an xã A, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn P** tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số F thành phố Đ, địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Đ, thời hạn 36 (ba mươi sáu) tháng.

XÉT THẤY:

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn P** đã được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành đúng quy định của pháp luật.

Người bị đề nghị **Nguyễn Văn P** vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vắng mặt nên tiến hành phiên họp vắng mặt **P**.

Quá trình lập hồ sơ đề nghị, **Nguyễn Văn P** thừa nhận có nghiện ma túy và sử dụng ma túy từ năm 2019. Ngày 01/6/2026, Công an xã A kiểm tra phát hiện **P** dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Trạm Y tế xã A xác định **P** có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Công an xã A đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **P** do **P** không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Như vậy, hành vi của **Nguyễn Văn P** thuộc trường hợp nghiện ma túy nhưng không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 và Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025).

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Văn P** là nguy hiểm cho xã hội tuy chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến gia đình và cộng đồng xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân **P** nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2020 và bị xử phạt tù năm 2022 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng vẫn cố ý sử dụng. Do đó, để tạo điều kiện cho **P** cai nghiện ma túy trở thành người tốt cho xã hội thì việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **P** là cần thiết.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: **Nguyễn Văn P** không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình lập hồ sơ, **P** đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, xét thấy việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn P** tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số F thành phố Đ của Công an xã A là có cơ sở và đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 95, 96, 103, 104, 105 và 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025); Điều 29, Điều 30 và Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025, năm 2026) về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn P** tại Cơ sở cai nghiện ma túy **Số F thành phố Đ**, địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Đ.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **36 (ba mươi sáu)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng **Nguyễn Văn P** có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án hoặc được tổng đạt hợp lệ quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị Công an xã A có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai có quyền kháng nghị trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã A, thành phố Đ, Cơ sở cai nghiện ma túy Số F thành phố Đ và Cơ sở cai nghiện ma túy Số G thành phố Đ có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Công an xã An Phước ;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Số 6 thành phố Đồng Nai;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Số 7 thành phố Đồng Nai;
- Giám đốc Công an TP Đồng Nai (khi có hiệu lực);
- UBND xã An Phước (khi có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Minh Hoàng